

Lý Thái Tổ huyền thoại và cổ vật chứng

Nguyễn Hoat

Năm 2010 Hà-Nội đã long trọng cử hành đại lễ kỷ niệm 1.000 năm kể từ khi vua Lý Thái Tổ ban Chiếu dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La và đổi tên thành Thăng Long nay là Hà-nội .

Nhà Lý kế tiếp nhà Tiền Lê ,do Lý Công Uẩn người làng Cổ Pháp lập nên và là một triều đại trị vì suốt 216 năm, gồm 8 đời vua. Nhà Lý ,khởi đầu cho một nước Đại Việt độc lập, tự chủ và là vương triều trong lịch sử ta đã có nhiều chiến công đánh Tống bình Chiêm mở mang bờ cõi về phương nam tới Quảng Bình.

Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế tức là vua Lý Thái Tổ .Vua có tầm nhìn sâu rộng về tổ chức quốc gia, định kinh đô để phát triển lâu dài,triều đình,nhân dân,phật giáo, ngoại giao với nước láng giềng, tổ chức một quân đội, dẹp loạn và ổn định quốc gia.

Vua là người đầu tiên xây dựng nền hành chính quốc gia , đặt nền tảng cho sự phát triển về sau là một nền hành chính theo chế độ quân chủ tập trung quyền hành vào trong tay triều đình, đứng đầu là vua. Lý Thái Tổ tổ chức việc cai trị chia nước ra làm 24 lộ, châu Hoan, châu Ái làm trại, phủ do quan lại cai trị. Dưới lộ, phủ là huyện và hương. Làng xã tự bầu người quản lý và có bổn phận đóng thuế cho nhà nước.

Dân gian có nhiều truyền thuyết về cha mẹ của Lý thái Tổ và thiên mệnh của nhà vua .Các chùa cổ đều có sự tích minh định là nơi sinh của nhà vua. Chung quanh vị vua lịch sử này đã có rất nhiều huyền thoại, truyền thuyết, sấm ký...

Ngay về sự ra đời của vua Lý Thái Tổ, các chính sử cũng ghi chép lờ mờ. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* [1] viết :Họ Lý, tên húy là Công Uẩn, người châu Cổ Pháp Bắc Giang, mẹ họ Phạm, đi chơi chùa Tiêu Sơn cùng với người thần giao hợp rồi có chửa, sinh vua ngày 12 tháng 2 năm Giáp Tuất, niên hiệu Thái Bình năm thứ 5 (974) thời Đinh. Lớn lên làm quan nhà Lê, thăng đến chức Điện Tiền Chỉ Huy Sứ. Khi Ngoại Triều băng, tự lập làm vua, đóng đô ở thành Thăng Long.

Khâm Định Việt sử thông giám cương mục [2]- đời nhà Nguyễn chép theo truyền thuyết dân gian rằng "Mẹ ngài là Phạm Thị, đi chùa Tiêu Sơn, gặp thần nhân giao cấu, do đấy có thai, sinh ngài năm giáp Tuất, Thái Bình thứ năm (947), thời Đinh. Khi Ngài lên ba tuổi, sư chùa Cổ Pháp là Lý Khánh Văn nuôi làm con, nhân đấy lấy theo họ Lý". Các sử gia đời Nguyễn cũng chỉ biết được "Lý Thái Tổ làm con nuôi sư Lý Khánh Văn, còn bố đẻ không biết là ai" và vua Tự Đức cũng phê là "gốc tích họ Lý lờ mờ không khảo được"

Trong *Việt sử tiêu án* [3], Ngô Sĩ Liên đưa ra giả thuyết rằng: bài ký ở chùa Tiêu Sơn có nói: Thái hậu cảm tinh anh của Bạch Hâu mà sinh ra vua .Ngoại truyện lại nói: Mẹ vua năm 20 tuổi nghèo hèn không có chồng, nương tựa người lão Sa môn ở chùa Ứng Thiên, làm việc thổi nấu, khi lửa tắt bà đang ngủ lơ mơ, lão Sa môn ngẫu nhiên chạm ngay phải, giật mình trở dậy rồi có thai mà sinh ra vua .Thế thì thật không biết người nào là cha vua nữa.

TS Lê Viết Nga (Giám đốc Bảo tàng tỉnh Bắc Ninh) nói là có giả thuyết nói Lý Công Uẩn là con thiên sư Vạn Hạnh nên không được ở trong chùa mà giao cho Lý Khánh Văn giúp đỡ. Sách *Thiên Nam ngữ lục* có đề cập về giả thuyết này : " Vua sinh ra , tại chùa Dận hay còn gọi là chùa Cổ Pháp hoặc chùa Lục Tổ. Tên lúc đầu nhân dân gọi là chùa Rặn (rặn đẻ) sau đọc trại đi thành chùa Dận. Ngày nay, dân chúng quanh vùng gọi tên chùa Cổ Pháp là chùa Ứng Tâm hay chùa Dận. Lý Công Uẩn đã được dự báo có thiên mệnh hoàng đế với bốn chữ son "*son hà xã tắc*" trong lòng hai

bàn tay". Từ khi sinh ra, Lý Công Uẩn đã là người con tinh thần của giới Phật giáo, được nuôi dưỡng và đào tạo tại chùa Cổ Pháp, một trung tâm Phật giáo nằm giữa hai trung tâm lớn nhất là Luy Lâu (Thuận Thành, Bắc Ninh) và Kiến Sơ (Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội).

Số mệnh làm thiên tử của Lý Công Uẩn từ lúc còn trẻ đã được tiên đoán, các sách *Việt sử lược* [4], *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Đại Nam nhất thống chí*, đều có ghi chép về chùa Tiêu và truyền thuyết về Lý Công Uẩn, như sau: “Thái tổ họ Nguyễn (Lý). Người châu Cổ Pháp Lộ Bắc Giang. Mẹ là Phạm Thị, sinh ngày 12 tháng 2 năm thứ 5 niên hiệu Thái Bình (974) sinh ra vua. Vua khi bé đã thông minh, khí độ, rộng rãi, học ở chùa Lục Tổ, sư Vạn Hạnh trông thấy lấy làm lạ nói rằng: Đây là người phi thường sau này lớn lên tất có thể cứu nước, yên dân làm bậc minh chủ thiên hạ”.

Lúc Lý Thái Tổ còn nhỏ, Sư Đa Bào đời thứ 5 dòng Vô Ngôn Thông trông thấy dung nghi dị thường, bèn bảo: “Đứa bé này cốt tướng phi thường, sau này ắt làm chủ nước Nam.”. Vua nghe nói thất kinh thưa: “Nay Thánh thượng anh minh còn tại vị, chôn hải nội đều trị yên, có sao Thầy lại nói lời phải tội tru di này?” Sư bảo: “Mệnh trời đã định, người dù muốn tránh cũng chẳng được nào.”

Đến khi Thái Tổ lên ngôi, thường thỉnh Sư vào cung thưa hỏi yếu chỉ Thiền và ân lễ Sư rất thâm hậu. Vua xuống chiếu trùng tu ngôi chùa Kiến Sơ làng Phù Đổng là nơi Sư trụ trì. [5]

Ngay từ nhỏ, Lý Công Uẩn đã có khả năng biếm Thần vì tội mách thầy phạt ông. Sinh ra không có cha, mất mẹ, được Lý Khánh Văn dạy dỗ. Mới 6 tuổi, Lý Công Uẩn được coi là thông minh. Có lần, cha nuôi sai cậu đem oản lên cúng Hộ Pháp, thay vì thành tâm vâng lời, chú liền khoét oản ăn trước. Đến đêm, Hộ Pháp báo mộng cho Lý Khánh Văn biết khiến cậu bị cha nuôi mắng. Tức giận, Lý Công Uẩn lên chùa đánh cho Hộ Pháp ba cẳng tay, sau đó viết vào sau lưng pho tượng mấy chữ: "Đày ba ngàn dặm". Đêm hôm ấy, Lý Khánh Văn lại thấy Hộ Pháp đến báo mộng với vẻ mặt buồn rầu và ngỏ lời từ biệt: "Hoàng đế đã đày tôi đi xa, xin có lời chào ông". Sáng hôm sau, Lý Khánh Văn lên chùa xem pho tượng thì thấy sau lưng quả nhiên có mấy chữ "Đồ tam thiên lý" thật. Ông liền sai chú tiểu lấy nước rửa nhưng không sao rửa sạch. Cuối cùng, ông phải bảo Lý Công Uẩn vào rửa thì chú bé chỉ lấy ngón tay xoa xoa là sạch ngay.

Khi được gửi sang chùa Tiêu Sơn của thiền sư Vạn Hạnh (anh Lý Khánh Văn) để học, Lý Công Uẩn bị trói ở cổng tam quan, tức cảnh làm bài thơ:

*Thiên vi khâm châm địa vị thiên,
Nhật nguyệt đồng song đốt ngã miên,
Dạ thâm bất cảm trăng thân tức,
Chỉ khủng sơn hà xã tắc diên.*

dịch là: "Trời làm màn gôi, đất làm chiên. Nhật nguyệt cùng ta một giấc yên. Đêm khuya chẳng dám dang chân duỗi/ Chỉ sợ sơn hà, xã tắc nghiêng".

Nghe bài thơ này, sư Vạn Hạnh biết Công Uẩn có khí chất đế vương nên ra sức dạy dỗ và lo toan cho Công Uẩn làm nên sự nghiệp lớn.

Thiền uyển tập anh [6] chép: “Thiền sư Vạn Hạnh (? – 1025). Chùa Lục tổ, làng Dịch bạng, phủ Thiên đức. Người Cổ pháp, họ Nguyễn. Gia đình đời đời thờ Phật. Thuở nhỏ Sư đã khác thường, gồm thông ba học nghiên cứu trăm luận, xem thường công danh. Năm 21 tuổi xuất gia, cùng với Định Huệ thờ Thiền Ông chùa Lục tổ làm thầy. Ngoài lúc hầu hạ, Sư học tập quên cả mệt mỏi (...) Hoàng đế Lê Đại Hành hết lòng tôn kính Sư. Năm Thiên Phúc thứ 1 (980) tướng Tống là Hầu Nhân Bảo kéo quân sang cướp nước ta, đóng quân tại Cương giáp, Lãng sơn. Vua mời Sư đến,

đem chuyện thắng bại ra hỏi (...) ngày Lý Thái Tổ lên ngôi, Sư ở tại chùa Lục tổ đã biết trước, bảo với người bác và người chú của vua”.

Đại Nam nhất thống chí [7]-từng chép: “Đời Lý: Nguyễn Vạn Hạnh: người huyện Đông Ngàn, lúc bé thông minh khác thường, rộng thông ba học phái; xuất gia thâm thúy về thiền học, nói ra phần nhiều là lời sấm. Lê Đại Hành thường triệu đến hỏi công việc. Lý Thái Tổ phong làm quốc sư”.

Thiền sư Vạn Hạnh thường bảo với mọi người: "Đứa bé này không phải người thường, lớn lên có thể phò nguy, gỡ rối, làm minh chủ trong thiên hạ".

Vì vậy, huyền thoại về Lý Công Uẩn ngày càng nhiều

Dưới triều Tiền Lê nước Đại Cồ Việt, định đô ở Hoa Lư, sư Vạn Hạnh được vua Lê Đại Hành trọng vọng, coi như cố vấn chính trị, mọi việc quốc gia đại sự như chống Tống, đánh Chiêm đều tham khảo ý kiến nhà sư. Có lẽ do sự tiến cử của Vạn Hạnh, Lý Công Uẩn được cử làm Điện tiền quân đời Lê Trung Tông (1005), Tư sương quân Phó chỉ huy sứ rồi Tả Thân vệ điện tiền chỉ huy sứ đời Lê Ngọa Triều (1005-1009). Sau khi Lê Ngọa Triều mất, triều thần tôn Lý Công Uẩn lên làm vua, sáng lập ra nhà Lý năm 1009.

Việc lên ngôi của Lý Công Uẩn cũng là đề tài nhiều truyền thuyết, sấm ký.. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* có đoạn chép: “Trước đây ở thôn Diên Uẩn, châu Cổ Pháp có cây gạo bị sét đánh, người hương ấy xem kỹ dấu vết sét đánh có chữ :

<i>Thụ căn diểu diểu</i>	Dịch Nghĩa	Gốc cây thăm thăm,
<i>Mộc biểu thanh thanh</i>		Ngọn cây xanh xanh,
<i>Hòa đao mộc lạc</i>		Cây hòa đao rụng,
<i>Thập bát tử thành</i>		Mười tám hạt thành,
<i>Đông a nhập địa</i>		Cành đông xuống đất,
<i>Mộc dị tái sinh</i>		Cây khác lại sinh,
<i>Chấn cung kiếm nhật</i>		Đông mặt trời mọc,
<i>Đoài cung ản tinh</i>		Tây sao náu hình,
<i>Lục thất niên gian</i>		Khoảng sáu bảy năm,
<i>Thiên hạ thái bình.</i>		Thiên hạ thái bình.

Bài sấm này báo hiệu nhà Lý thay nhà Lê.

Sấm Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm [8] có chép chuyện nhà Lý thay nhà Lê như sau:

Hoà đao mộc lạc,
Thập bát tử thành.
Đông A nhật xuất,
Dị mộc tái sinh.

Chú thích: Hoà, đao, mộc là chữ Lê, lạc là rơi, ý nói nhà Lê hết, Thập, Bát, Tử là chữ Lý ám chỉ nhà Lý nối tiếp. Đông A là chữ Trần. Dị mộc tái sinh là cây khác sống lại, ý nói nhà Hậu Lê như truyền thuyết trên đây.

Một truyền thuyết khác chép truyện chó trắng ở hương Cổ Pháp trên lưng có chữ "Thiên tử" lông đen ứng với điềm vua sinh năm Chó (Giáp Tuất-974), lên ngôi vua đặt niên hiệu cũng vào năm Chó (Canh Tuất-1010);

Truyền thuyết cây đa chùa Song Lâm có vết sâu ăn hình chữ "Quốc"; quanh mộ cha Lý Công Uẩn ban đêm có tiếng tụng kinh và ngâm thơ báo trước việc họ Lý làm vua... Tất cả những điềm lạ và lời sấm đó đều được sư Vạn Hạnh giải thích là báo hiệu nhà Lý sẽ thay thế nhà Lê. Nhà sư Đa Bảo ở chùa Kiến Sơ cũng tham gia cuộc vận động này. Lại một lần nữa thấy vai trò của sư Vạn Hạnh và giới Phật giáo trong cuộc vận động Lý Công Uẩn lên ngôi vua, nhất là khi Lê Ngoạ Triều bạo ngược làm mất lòng dân và gây bất bình trong giới tăng ni Phật tử.

Thiền sư Vạn Hạnh giải thích đó là điềm trời báo trước việc họ Lê mất, họ Lý nổi lên.

Sách *Thiền Uyển tập anh* viết khoảng cuối thế kỷ XIII, trong truyện "Trưởng lão La Quý An" có đoạn: "Trước khi thị tịch, sư gọi đệ tử là Thiền Ông đến bảo rằng:

- Trước đây Cao Biền đắp thành ở sông Tô Lịch, biết đất Cổ Pháp ta có khí tượng vương giả bèn đào sông Đầm Giang, đầm Phù Chấn để cắt yểm long mạch, tất cả mười chín nơi. Ta đã khuyên Khúc Lãm đắp lại như cũ. Ta lại trồng một cây gạo ở chùa Minh Châu để trấn chỗ đất bị cắt long mạch, đời sau tất có bậc đế vương xuất hiện để vun trồng chính pháp của ta. Sau khi ta mất, người nên cho đắp đất, dựng nhiều bảo tháp, dùng pháp thuật mà yểm tàng, không để cho người ngoài biết.

Nói xong sư qua đời, thọ tám mươi lăm tuổi.

Lại nói năm Bính Thân niên hiệu Thanh Thái thứ ba (936) thời thuộc Đường, khi trồng cây gạo, sư có đọc bài kệ như sau:

*Đại sơn long đầu khởi
Cù vĩ ẩn chu minh
Thập bát tử định thành
Miên thụ hiện long hình
Thố kê thử nguyệt nội
Định kiến nhật xuất thanh.*

Trong *Thơ văn Lý – Trần* (tập I), bài kệ trên được dịch nghĩa như sau [9]

Đầu rồng nổi lên ở núi lớn
Đuôi rồng giấu sự thịnh vượng
Họ Lý ắt thành sự nghiệp
Cây gạo hiện hình rồng
Trong tháng thỏ, tháng gà, tháng chuột
Chắc chắn sẽ thấy mặt trời mọc lên trong trời.

Bài sấm này muốn báo trước việc vương triều Lý thành lập.

Ở vùng đất Cổ Pháp, các địa danh Đầm Giang và Phù Chấn nay vẫn còn, ứng với huyện Tiên Du và huyện Từ Sơn (Bắc Ninh). Trong khu vực này có dãy núi Nguyệt Hằng với một trong số các đỉnh cao gọi là *Đại Sơn*; chữ Chu Minh cũng đọc là Châu Minh, có cây gạo, có thể là cây gạo ở chùa Minh Châu trồng năm 936. Bài thơ này có ẩn ý là: thế đất ở vùng Minh Châu này như con rồng, đầu nó nhô lên ai cũng thấy, là núi Đại Sơn, còn đuôi nó ẩn náu nơi đất thiêng thì chỉ có

vị chân nhân (trưởng lão) mới nhận biết, đã cho dựng lên ở đó ngôi chùa Minh Châu để đánh dấu, lại còn trồng cây gạo để trấn chỗ đất bị cắt long mạch. Vùng đất này là quê hương của Lý Công Uẩn tức vua Lý Thái Tổ, ứng với việc phục nguyên chữ *Lý* sau khi chiết tự thành ba chữ *Thập - Bát - Tử*.

Câu 4 nói về thời gian khi nào cây gạo hiện hình rồng thì vương triều mới sẽ ra đời gắn với thời điểm liên quan đến các con thỏ (mão hay mèo), gà và chuột.

Đại Việt sử ký toàn thư ghi rõ về năm Kỷ Dậu (gà): “Mùa Đông, tháng Mười, ngày Tân Hợi, vua Lê (Ngoạ Triều) băng... Tháng ấy, ngày Quý Sửu, Lý Công Uẩn tự lập làm vua. Trước đây ở hương Diên Uẩn châu Cổ Pháp có cây gạo bị sét đánh, người làng ấy xem kỹ dấu sét đánh thấy có chữ...”. Vết sét đánh loằng ngoằng trên thân cây chính là dấu hiệu của *cây gạo hiện hình rồng*.

Trong sách *Thiền Uyển tập anh*, ở truyện Thiền sư Định Không đã nói rõ hương Diên Uẩn được đổi thành hương Cổ Pháp. Vậy cây gạo trồng năm 936 ở chùa Minh Châu hương Cổ Pháp chính là cây gạo hương Diên Uẩn bị sét đánh trước lúc Lý Công Uẩn làm vua.

Vì chuyện này nên làng Diên Uẩn đổi thành Dương Lô, còn gọi là Đình Sấm (nay thuộc xã Tân Hồng, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh), ở đầu làng (có đình thờ tám vua nhà Lý và chùa thờ Phật và thờ mẹ vua Lý Thái Tổ) có cây gạo đại thụ chết mười năm trước, được trồng thay bằng cây đa. Có chuyện là cây đa từ xưa có chín cành lớn, nhưng rồi gió bão đánh gãy một cành còn tám.

Người già bảo nó ứng với việc vương triều Lý có cả thầy chín vị vua, nhưng Lý Chiêu Hoàng làm vua có một năm rồi nhường cho chồng, nên sử thường coi nhà Lý chỉ có tám vị vua và gọi là Lý bát đế.

Theo sử cũ, Lý Thái Tổ lên ngôi ngày Quý Sửu tháng Mười năm Kỷ Dậu. GS Lê Thành Lâm đã tính ra ngày Quý Sửu vua Lý Thái Tổ đăng quang là ngày mùng Hai tháng Mười Một (tháng Một) năm Kỷ Dậu (21/11/1009) ứng với ngày Trâu tháng Chuột năm Gà. Về ngày nếu không tính theo hội mà tính theo giáp thì mùng Hai lại ứng với con Thỏ (con Mèo tức Mão). Vậy Thỏ - Gà - Chuột trong bài kệ có thể xem là ứng nghiệm của sự dự báo tuyệt đối chính xác.

Dưới thời Tiền Lê, Phật giáo giữ vai trò quan trọng, các vị cao tăng được trọng đãi. Quân đội do Đào Cam Mộc chỉ huy và Phật giáo và Vạn Hạnh là một thiền sư có uy tín là hai lực lượng chính phù trợ cho nhà Lê. Vua Lê Ngoạ Triều tàn bạo khiến lòng dân oán thán, mất đi sự ủng hộ của Phật giáo và quân đội.

Giai thoại về việc Lý Công Uẩn lên ngôi với sự ủng hộ của quân đội [1]

"Một lần Đào Cam Mộc nói với Lý Công Uẩn:

- Gần đây Chúa thượng ngu tối bạo ngược, làm nhiều việc bất nghĩa, trời chán ghét nên không cho hết thọ, con nói thơ ấu, không kham nổi nhiều khó khăn. Mọi việc phiền nhiễu thần linh không ưa, dân chúng nháo nhác, mong tìm chân chúa.

Sau lại nói:

-Người trong nước ai cũng nói họ Lý khởi nghiệp lớn, lời sấm đã hiện ra rồi. Đó là cái họa không thể che giấu được nữa.

*Chuyển họa thành phúc chỉ trong sớm chiều. Đây là lúc trời trao người theo...” và “Thân vệ là người khoan thứ, nhân từ, lòng người chịu theo. Hiện nay trăm họ mỗi một, kiệt quệ, dân không chịu nổi. Thân vệ nên lấy ân đức mà vỗ về thì người ta tất xô nhau kéo về như nước chảy chỗ thấp, có ai ngăn được.”.*Toàn Thư, Bản Kỷ, quyển 2 chép

Cam Mộc biết việc cần kíp, sợ sinh biến, mới nói chuyện với khanh sĩ và các quan, ai cũng vui theo. Ngay ngày hôm ấy, điều hợp cả ở trong triều, bàn rằng:

‘ Hiện nay, dân chúng ức triệu khác lòng, trên dưới lìa bỏ, mọi người chán ghét tiên đế hà khắc bạo ngược, không muốn theo về vua nối ngôi, mà đều có lòng suy tôn quan Thân vệ, bọn ta không nhân lúc này cùng nhau sách lập Thân vệ làm thiên tử, lỡ bối rối có xảy ra tai biến gì, liệu chúng ta có giữ được cái đầu hay không?’.

Thế rồi cùng nhau diu Công Uẩn lên chính điện, lập làm Thiên tử, lên ngôi Hoàng đế. Trăm quan đều lay rạp dưới sân, trong ngoài đều hô “vạn tuế”, vang dậy cả trong triều.”

Các truyền thuyết, huyền thoại, sấm ký về vua Thái tổ đã nói lên nguyện vọng mọi người lúc ấy là tìm một vị vua mới để thay thế chế độ của vua Lê Ngọa Triều, nhưng ai là người đó? Xét ra chỉ có Lý Công Uẩn là người có đủ khả năng và tiêu chuẩn để cáng đáng việc lớn. Lý Công Uẩn thấm nhuần giáo lý Phật giáo, am hiểu chính trị triều đình nhà Tiền Lê vì là con rể của vua Lê Đại Hành, là người trung trực chính vua Ngọa Triều còn phải nể nên giữ ông làm Điện tiền chỉ huy sứ. Ông còn là tổng chỉ huy quân đội là cột trụ quốc gia.

Đâu là quê hương Lý Thái Tổ?

Câu hỏi này là đề đề tài tranh luận của các sử gia và các nhà khảo cổ học hiện nay. Sự tiến bộ của khoa học khảo cổ đã tìm ra nhiều chứng tích mới cho đề tài.

Các sử cũ đều chép rằng Lý Công Uẩn là người châu Cổ Pháp. Cổ Pháp xưa rất rộng, bao gồm các huyện Tiên Du, Từ Sơn (Bắc Ninh), nay thuộc Gia Lâm, Đông Anh (Hà Nội). Người ta thường cho rằng quê hương nhà Lý là làng Đình Bảng ở Từ Sơn (Bắc Ninh) có đền Đô thờ 8 vị vua triều Lý.

Làng Đình Bảng là làng Báng vì lập nên từ rừng báng, sau được đổi tên thành thôn Cổ Pháp. Khi đình báng được xây dựng và nổi tiếng mọi người biết đến Cổ Pháp qua đình Báng và được gọi trại đi là làng Đình Bảng.

Đình Bảng xưa vốn thuộc hương Cổ Pháp (hương xưa gồm nhiều xã, làng), huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn là nơi phát tích của nhà Lý. Nay Đình Bảng có di tích đền Đô (đền Lý bát đế thờ 8 vua nhà Lý), đình Đình Bảng, chùa Xuân Đài (hay Kim Đài thờ Lý Khánh Văn), Thọ Lăng Thiên đức (lăng mộ các vị vua nhà Lý) và lăng mộ của Lý Thánh Mẫu Phạm Thị, Nguyên Phi Ý Lan.,chùa cổ Pháp, Đền Rồng thờ Lý Chiêu Hoàng vị vua thứ chín của thời Lý.

GS Trần Quốc Vượng đã thừa nhận trong cuốn sách *Làng Dương Lôi với vương triều Lý*: "Sai lầm lớn nhất của tôi trước năm 1994 là khi bàn về quê hương nhà Lý đã quá chú trọng đến làng Đình Bảng-và cũng ngây thơ khi chuyển Dịch Báng thành Đình Bảng". GS đã nhận xét rằng Dương Lôi có nhiều di tích liên quan đến Lý Công Uẩn, cùng với truyền thuyết dân gian về bà Phạm Thị và Lý Công Uẩn lúc chào đời. Theo GS thì làng Đình Bảng hầu như không thấy di tích đáng kể nào về cha, mẹ, dòng họ hay tuổi thơ của Lý Công Uẩn. Đình Bảng cũng chưa bao giờ thờ các vị vua nhà Lý làm thành hoàng. Đền Đô thờ 8 vị vua nhà Lý là do triều đình các thời đại trước xây dựng chứ lúc đầu không phải là đền hay miếu của làng Đình Bảng. GS Trần Quốc Vượng đã kết luận rằng Đình Bảng là quê cha, còn Dương Lôi là quê mẹ của Lý Công Uẩn.

Năm 1010, vua Lý Thái Tổ lên ngôi, lập thái miếu ở Kẻ Báng (Dịch Báng -Đình Bảng), lập Thái đường ,thờ mẹ ở Cối Giang. Cối Giang sau này là tổng Hội Phụ tức công Cối (huyện Đông

Ngạn, Phú Từ Sơn, trấn Kinh Bắc với Đình Bảng, Dương Lô), ở bờ phía đông sông Đuống (sông Thiên Đức).

Ở Dương Lô là làng thờ Minh Đức Thái Hậu và thờ 8 vị vua nhà Lý làm thành hoàng làng. Đền Lý triều Thánh Mẫu ở Dương Lô tuy mới chỉ được dựng lại từ năm 1997, nhưng được dựng trên nền ngôi đền cổ bị đổ nát từ thời kháng chiến chống Pháp. Trong đền ngày nay vẫn còn giữ được bức đại tự "Cổ Pháp triệu cơ" và trước cửa đền có "Thiên đài thạch trụ" dựng năm Vĩnh Thịnh nguyên niên (1705) xác nhận: "...Cổ tích Lý triều Thiên thánh là Dương Lô đất báu tối thiêng...".

Ngày 21-11- 2000, các nhà sử học và khoa học đã thảo luận ở hội thảo khoa học tại Hà Nội với đề tài "1.000 năm vương triều Lý và kinh đô Thăng Long".

Mục đích của hội thảo để tìm gốc tích không rõ ràng của vua Lý Công Uẩn. Về tên của Lý Công Uẩn, theo GS Nguyễn Quang Ngọc, Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển kiêm Chủ tịch Hội Sử học Hà Nội, dường như cũng mang tính biểu trưng của một làng quê đầy huyền bí (hương Diên Uẩn, sau đổi thành hương Cổ Pháp), chứ khó ai có thể biết rõ tên thật của ông. Lại có giả thuyết Lý Công Uẩn sở dĩ mang họ Lý là vì Vạn Hạnh đã giao cho em ruột Lý Khánh Văn nhận vua Lý làm con nuôi để hợp thức hóa tên họ Lý cho người con trai đích thực của mình. [10]

Gần đây các công cuộc nghiên cứu khảo sát về quê hương Lý Công Uẩn vào những năm 2010 đã khẳng định đền thờ Lý triều Thánh Mẫu vẫn còn giữ được 9 đạo sắc phong của các triều vua xưa "giao cho dân Dương Lô tòng tiền phụng sự Lý triều Hoàng đế bát vị".

Theo TS Nguyễn Quang Ngọc: "Khu Sơn Lãng cấm địa của nhà Lý được xây dựng trên cánh đồng của các làng Dương Lô, Đình Bảng, Đại Đình và chỉ mới thành đất riêng của làng Đình Bảng hơn trăm năm nay, chứ không phải vì là quê nội của nhà Lý nên Lý Thái Tổ mới lấy đất riêng của làng Đình Bảng để xây dựng Thọ Lăng.

PGS Trịnh Bình Dy đưa ra 2 chứng tích để minh chứng rằng Hoa Lâm là quê mẹ của Lý Thái Tổ. Một là, tại chùa Tiêu vẫn còn tấm bia Lý gia linh thạch khắc vào năm Cảnh Hưng (1793), có dòng chữ ghi là "Thiên tâm tự chủ, tộc tằng Lý Vạn Hạnh, Cổ Pháp nhân dã" nghĩa là: "Làm chủ chùa Thiên Tâm là Sư Vạn Hạnh, người làng Cổ Pháp". Đồng thời theo bia "Lý gia linh thạch" còn ghi "đặc đông ngạn Hoa Lâm nhân Phạm mẫu" nghĩa là bà mẹ Phạm Thị ở huyện Đông Ngạn, xã Hoa Lâm ;(Ngày 22 tháng 8 năm 1967, đình thôn Thái Bình bị máy bay Mỹ ném bom làm bao cỗ cùng tư liệu quý bị hủy hoại và thất lạc. May sao hiện vẫn lưu giữ được nhiều mảng chạm khắc gỗ tài hoa mang phong cách nghệ thuật của thế kỷ 18-19 và mấy tấm bia cổ). Còn bia "Hoa Lâm Tam Bảo thị" do tiến sĩ khoa Mậu Thìn (1628) là Đồng Nhân Phái (1581-?), người xã Thiết Ứng, huyện Đông Ngạn soạn, nói về việc trùng tu chợ Tam Bảo v.v..

Đình thôn Thái Đường ở xã Mai Lâm ngày nay vẫn còn giữ được đôi câu đối cổ: "*Mạch tự quân vương truyền thắng địa/Tích lưu Lý mẫu quán danh phương*" (Đất có mạch tự sinh ra vua/Mẹ vua Lý quê tại làng này). Khi Lý Thái Tổ dựng nhà Thái Đường ở quê mẹ, ngài cũng đặt tên mới cho xã này là Hoa Lâm vào năm 1010 và lập Ly cung ngự uyển ngay tại đó.[11].

Trong những năm 2004-2009, các nhà khảo cổ học và khoa học lịch sử nước ta đã tiến hành nghiên cứu khai quật, khảo cổ trên nền đất Hoa Lâm, và đã phát hiện rất nhiều cổ vật minh chứng cho sự hiện diện của nhà Lý trên đất này. Năm 2004 đã phát hiện thành bậc tam cấp điêu khắc con sấu đá thời Lý (niên đại thế kỷ XII) và giếng đá cổ thời Lý, cả 2 di vật này hiện được lưu giữ tại

chùa Phúc Lâm. Đồng thời phát hiện năm 2007 nhiều mảnh gốm, sành, sứ và vật liệu kiến trúc có niên đại thời Lý- Trần tại khu vực thôn Du Nội cũ.

Chùa Phúc Lâm dựng nên từ năm 1224 ở thôn Du Nội, trung tâm của Hoa Lâm xưa, là nơi tụ hội những di tích cổ của triều Lý. Chùa tọa lạc giữa rừng hoa, vườn quan họ của các phủ Tôn Thất. Vào năm 2004, các nhà khảo cổ đã nghiên cứu khai quật nền chùa Phúc Lâm xưa, và đã phát hiện một lan can thành bậc trang trí hình con sấu đầu của lan can bị vỡ, chế tạo từ đá màu nâu xám. Sấu là loài vật mình thú, đuôi rồng, kết tinh từ trí tưởng tượng dân gian. Theo các nhà khảo cổ học, lan can sấu đá ở chùa Phúc Lâm mang phong cách nghệ thuật thời Lý, đường nét chạm khắc giống với những mảnh thân rồng trên lan can thành bậc đá thời Lý tìm thấy trong cuộc khai quật Hoàng thành. Hiện ở Việt Nam, mới chỉ tìm thấy 2 di vật sấu đá thời Lý, đó là sấu đá chùa Phúc Lâm và sấu đá Hoàng Thành hiện lưu ở Bảo tàng lịch sử.

Do trồng được hoa nhiều như rừng nên nhà vua đặt tên là xã Hoa Lâm. Lúc đầu có 6 thôn “Hoa lâm lục thôn” gồm có: Thôn Thái Đường - là thôn đặt nhà thờ mẹ vua Lý. Du Lâm là nơi sau khi lễ mẹ vua xong thì về đó du ngoạn, thư giãn và câu cá ở đây có ao rất dài nơi Vua hay câu cá gọi là “ngự câu” vì vậy còn gọi Du Lâm là “Cỏi ao dài”; các thôn ngoại vi là: xóm Đông, xóm Du Ngoại, thôn Lộc Hà, thôn Đông Trù (bếp nấu ăn cho Vua). Thôn Thái Đường có nhà thờ mẹ vua (nay là thôn Thái Bình). Đình thôn Thái Đường ở xã Mai Lâm ngày nay vẫn còn giữ được đôi câu đối cổ: *"Mạch tụ quân vương truyền thắng địa/Tích lưu Lý mẫu quán danh phương"* (Đất có mạch tụ sinh ra vua/Mẹ vua Lý quê tại làng này). Khi Lý Thái Tổ dựng nhà Thái Đường ở quê mẹ, ngài cũng đặt tên mới cho xã này là Hoa Lâm vào năm 1010 và lập Ly cung ngự uyển ngay tại đó.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Hùng Vĩ, giảng viên trường ĐHKHXH&NV - Đại học Quốc gia Hà Nội, phát hiện một tấm bia có tên *"Tùng san Hoa Lâm Tam bảo thị bi tịch minh"* có liên quan đến gốc tích của vua Lý Công Uẩn. Trên tấm bia này có ghi chép lại những tin chính xác về quê quán, địa điểm, tên húy của ông bà nội vua Lý Công Uẩn bổ sung vào chính sử có thể giúp các nhà nghiên cứu tìm ra được cha mẹ của Lý Công Uẩn là ai. Người soạn là Đồng Nhân Phái người xã Thiết Ứng, huyện Đông Ngàn (nay là thôn Thiết Ứng xã Vân Hà). Bản dập tấm bia đã được làm vào đầu thế kỉ trước và hiện lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, kí hiệu 2985/2986. Bia không có dấu hiệu tẩy xóa hoặc khắc lại. Niên đại: Thịnh Đức thứ 4 (năm 1656) trong tình trạng còn khá nguyên vẹn. Đại để nội dung của bia chép : [12]

Hoa Lâm Tam bảo thị

Trùng san Hoa Lâm Tam bảo thị bi tịch minh.

Tự hữu thử thiên địa dĩ hữu thử thị khu tự. Hoa Lâm cổ tích thị nhất khu nãi tiền Lý triều Thánh Thiện tổ khảo tử chi danh hương dã. Khảo tử lãng miếu tại thị chi đông. Trinh Tiết phạm cung tại thị chi tây. Phương dân tôn phụng linh ứng mặc phù, nhi thị cư tự miếu chi trung. Thị trung quan lộ vãng lai nhân nhân tụ hội, chân đệ nhất hảo xứ dã. Tự cổ chi nhân nhật trung vi thị mỗi nguyệt lục phiên, chí sóc vọng nhật nhân giai cúng dâng hiến tích, tổ hiệu vi Tam Bảo chi thị. ...

Minh viết:

Huyện danh Đông Ngàn. Xã hiệu Hoa Lâm. ...

Tứ Mậu Thìn khoa Tiến sĩ xuất thân đặc tiến Kim tử vinh lộc đại phu Sơn Tây đẳng xứ Tán trị thừa Chánh sứ ti thừa chánh sứ, Lai Xuyên bá Trí sĩ Đồng Chuyết Phu soạn....

Dịch nghĩa:

Trùng san bia chợ Tam Bảo ở Hoa Lâm.

Từ khi có trời đất đã có khu chợ này. Khu chợ thuộc hàng di tích lịch sử mang tên Hoa Lâm này nằm trên quê hương nổi tiếng của ông bà nội Thánh Thiện của triều nhà Lý trước đây. Lăng miếu của Bồ và Mẹ ngài tại phía đông chợ. Chùa Trinh Tiết ở phía tây của chợ. Chợ nằm giữa chùa và miếu nên dân quê tôn phụng được linh ứng ngầm giúp. Giữa chợ có đường cái quan qua lại, người người tụ hội. Đúng là chỗ tốt đẹp hàng đầu vậy. Cũng bởi từ xưa, kể cả những ngày họp chợ mỗi tháng sáu phiên cho chí mừng một ngày rằm, người ta đều cúng dàng chôn dấu xưa đành rạch đó, cho nên chợ mới được gọi tên lành là chợ Tam Bảo.....Minh rằng: Huyện tên Đông Ngàn, xã gọi Hoa Lâm, Tam Bảo chợ cũ, ...

Tiến sĩ xuất thân khoa Mậu Thìn, đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu, Tán trị thừa Chánh sứ Ty Tán trị thừa chánh sứ các xứ Sơn Tây, tức Lai Xuyên bá trí sĩ Đổng Chuyết Phu soạn....(sau đổi tên là Đổng Chính Phái. Năm 48 tuổi đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân (Hoàng giáp) khoa thi Mậu Thìn niên hiệu Vĩnh Tộ 10 (1628) đời Lê Thần Tông. Làm quan đến chức Công bộ Hữu Thị lang, bia số 32 ở văn miếu).

Tấm bia xác định: Hoa Lâm là vùng quê nổi tiếng (danh hương) của ông nội, bà nội Lý Công Uẩn. Thụy hiệu của ông nội bà nội Lý Công Uẩn là Thánh Thiện. Lăng miếu của Cha và Mẹ Lý Công Uẩn là ở đây, nằm ở mé đông của chợ Hoa Lâm và là phía đông của chùa Trinh tiết, bắc là Tam Đảo -Sóc Sơn, nam là sông Đuống.

Bia mang tên “trùng san” gợi ý rằng có một tấm bia khác xưa hơn nữa với nội dung tương tự. Châu Cổ Pháp đời Lý sẽ là phủ Thiên Đức, (sau này là phủ Từ Sơn).Tấm bia cho biết, trong châu đó, làng (hương?) Hoa Lâm là quê chính của Lý Công Uẩn.

Tên thụy của *tổ khảo tì* của Lý Công Uẩn được ghi lại, đó là Thánh Thiện *Đại Việt sử kí toàn thư* chỉ ghi sự kiện Lý Công Uẩn vào năm “Mậu ngọ, Thuận Thiên năm thứ 8, mùa Xuân, tháng 2, truy phong bà nội làm hậu và đặt tên thụy”. Tuy nhiên, không rõ tên đó là gì? Từ *Lý triều Thánh Thiện tổ khảo tì* được Thánh Thiện tổ khảo / Thánh Thiện tổ tì.

Chữ *Thánh* hay *Thánh tổ* là trên 3 đời của Hoàng đế. chữ *Thiện* sẽ là thụy danh phong tặng.

Như vậy, *Lý Gia lăng* trên đất Hoa Lâm, dù đã không còn, một lần nữa được khẳng định không chỉ dựa vào thơ của Nguyễn Phi Khanh, câu đối của Nguyễn Tư Giản và kí ức của các bậc lão thành yêu quê hương mà còn bằng văn bia cách đây hơn ba thế kỉ rồi.

Ngày 21-11-2009, tại Bảo tàng Hồ Chí Minh (Hà Nội), UBND thành phố Hà Nội, Văn phòng Quốc gia Ban Chỉ đạo 1000 năm Thăng Long phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học 1000 năm Vương triều Lý và kinh đô Thăng Long với 3 đề tài chính : Lý Thái Tổ và công cuộc thành lập Vương triều Lý; Định đô và Kinh đô Thăng Long; Sự nghiệp nhà Lý; Vương triều Lý trong tiến trình lịch sử đất nước.

Các bài tham luận đã đi sâu nghiên cứu về gốc tích, quê hương của Lý Thái Tổ, sự kiện và những nhân vật có quan hệ đến công cuộc vận động thành lập Vương triều Lý; về sự kiện định đô và kinh đô Thăng Long; về các di tích lịch sử văn hóa thời Lý hay có liên quan đến thời Lý ở các địa phương; đánh giá và phân tích những đóng góp của Vương triều Lý trên các lĩnh vực: ngoại giao; chính trị, thể chế, luật pháp; quân sự; văn hóa, giáo dục, văn học, nghệ thuật; kinh tế - xã hội..

GS.TS Nguyễn Quang Ngọc, Chủ tịch Hội Sử học Hà Nội khẳng định: ”Nước Đại Việt thời Lý là một quốc gia độc lập, thống nhất và cường thịnh ở Đông Nam Á với các kỳ công phá Tống, bình Chiêm giữ vững chủ quyền quốc gia dân tộc và góp phần nâng cao vị thế trên trường quốc tế”.

Khảo về gia đình Lý Thái Tổ

Các sử cũ thường không chép, hoặc không xác định được ai là cha của Lý Thái Tổ và đâu là quê cha mẹ của nhà vua.

Giới sử học Trung Quốc hiện đại (đặc biệt là Hàn Chân Hoa và Lí Thiên Tích) đều nhận rằng Lý Công Uẩn là người gốc Mân (Phúc Kiến). Căn cứ cho những lập luận của họ thường là những tư liệu lịch sử xuất hiện sớm (...) có niên đại, tác giả và tình hình văn bản tương đối rõ ràng.

GS Hoàng Xuân Hãn viết: “Theo sử ta, Lý Công- Uẩn là con vô-thừa-nhận. Bố nuôi là Lý Tự-Khanh, cho nên lấy họ là Lý. Toàn Thư còn chép chuyện hoang-đường mẹ có mang với thần-nhân. Sự thật, chắc rằng thuyết ấy là bịa đặt ra, hoặc để che đậy một góc-tích không được đẹp-đẽ, hoặc để cho dân-sự đương thời theo về. Ông còn cho biết: “Vì những lý do riêng, Lý Thái Tổ không muốn công khai lý lịch. Điều quan trọng hơn là muốn lấy sự tin cậy của dân, nên mới bịa ra chuyện con thần. Nhưng đây là điều hoàn toàn không đúng vì chắc chắn vua có bố mẹ đẻ. Bằng chứng là ngay sau lễ lên ngôi (21/1/1009), Lý Thái Tổ đã truy tôn cha là Hiền Thánh Vương, mẹ là Minh Đức Thái hậu; phong tước cho chú và anh em ruột; đồng thời xuống chiếu làm Ngọc điệp (gia phả nhà vua)”.

Vì thế, thuyết nói Công-Uẩn gốc người Mân có thể là thật. Và chẳng nước ta bắc-thuộc trong nghìn năm, người Trung-quốc hoặc sang buôn-bán, hoặc sang làm việc quan, rồi sinh con-cái ở đất ta rất nhiều. Cho nên Lý Công-Uẩn rất có thể là con cháu một người Mân. Tổ-tiên sang nước ta lúc nào? Dựa vào sự họ Lý đầu gốc- tích, tôi nghĩ rằng gốc tích ấy mới. Có lẽ bố Lý Công-Uẩn người Mân, có chức-vị quan-trọng ở đó. Khi Tống lấy nước Mân (971), họ Lý chạy sang ta ẩn-tích. Sau Công-Uẩn làm vua nước ta, không muốn nói mình là người Bắc; lại nhân muốn tăng lòng dân tin cậy, nên mới bịa ra thuyết con thần. Không biết giả-thuyết này có đúng hay không.

Một điều chắc-chắn là đời Tống, người Tống đều nhận họ Lý gốc ở Mân; không những Từ Bá-Tường nói mà thôi, mà sách *Mộng-kê bút đàm* cũng nói thế”. Những giả thuyết của Hoàng Xuân Hãn mãi chỉ là giả thuyết. [13].

Theo sách *Thiên uyển tập anh*, ngôi mộ của cha đẻ vua –Hiền Khánh Vương được đặt ở hương Cổ Pháp. Về sau, cô GS Trần Quốc Vượng đã giải thích và xác định vị trí khá chính xác của ngôi mộ nằm ở cánh đồng làng Dương Lô. *Thiên uyển tập anh* còn kể: “Lúc Lý Công Uẩn chưa lên ngôi vua, sư Vạn Hạnh nửa đêm ra thăm mộ Hiền Khánh vương đã gặp ông hiển linh báo cho biết về sự ra đời của triều Lý”. TS Nguyễn Quang Ngọc đã xác định chính xác vị trí của ngôi mộ Hiền Khánh Vương, thân phụ Lý Thái Tổ, trong khu Rừng Miếu làng Dương Lô, tức khu cánh đồng giáp giới giữa Đình Bảng, Đình Sấm, Đại Đình.

Các nhà sử học đã tìm ra vào cuối thế kỷ XX tấm bia “Lý gia linh thạch” ở chùa Tiêu Sơn, xưa có tên là chùa Lục Tổ, tọa lạc ở sườn núi Tiêu, thuộc xã Tương Giang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, cách Hà Nội 20km về phía Bắc dọc theo quốc lộ 1A, nói về mẹ Lý Công Uẩn tên là Phạm Thị Ngà ... “*Chùa Thiên Tâm có Lý Vạn Hạnh chủ trì tăng viện người làng Cổ Pháp. Đặc biệt phía Đông chùa, bên tả ngạn sông Tương có bà họ Phạm khi lên chùa đèn nhang thường thấy một vị thần hầu đứng cạnh cột chùa. Người dạy đi theo vào giữa hang núi lấy của. Điềm hóa khói hương bay hiện Lục giáp thần thông. Từ ấy, sư bà ngầm sự việc hiện nơi mặt đá lúc ngồi trên núi (thấy trong người có sự linh nghiệm khác thường). Rồi ngẫu nhiên thành có thai sinh người con họ Lý”.... Bà là người làng Hoa Lâm, làm thủ hộ của nhà chùa, chuyên quét sân, làm vườn và lo nhang đèn.[14]*

Việt sử lược chép sau khi lên ngôi năm 1009, mùa đông tháng 11, vua Lý Công Uẩn truy tôn cha là Hiền Khánh Vương, mẹ là Minh Đức Thái hậu, phong cho chú làm Vũ Đạo Vương, phong tước Vũ Uy Vương cho anh là Lý Mỗ, phong em tước Dực Thánh vương . Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, con của Dực Thánh vương là Lý Phó cũng được phong Tổng quản.

Tuy nhiên, theo *Khâm Định Việt sử thông giám cương mục* thì Dực Thánh vương là con trai thứ năm của Lý Công Uẩn . Các nhà nghiên cứu khi xem xét những ghi chép trong *Toàn Thư lần Việt Sử lược* đều cho rằng *Cương mục* đã chép sai. Trường Biên, quyển 94. Năm Thiên Hy thứ 3[1019] chép : "Ngày mồng một Ất Dậu tháng 8 [2/9/1019], Lý Công Uẩn đất Giao Châu sai em là Hạc đến công sản vật địa phương." [15]

Cha mẹ của Lý Công Uẩn lúc này đã mất khi vua lên ngôi , nên mới có việc truy tôn, phong tước và vua có anh em họ hàng.

Đến năm 1018, Lý Công Uẩn tiếp tục truy phong bà nội làm Hậu và đặt tên thụy , năm 1026 xuống chiếu làm *Ngọc điệp*...tiếc rằng gia phả hoàng tộc nhà Lý không còn nữa.

Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sử thần Ngô Sĩ Liên ghi nhận sự kiện này, nhưng lại chê: "Vua đến đây mới truy phong cho bà nội, đó là lỗi chậm trễ" (tr 245). Các nhà sử học đời sau do chịu ảnh hưởng quá nhiều vào truyền thuyết dân gian, từ chỗ không tin có một dòng họ nội đích thực của Lý Công Uẩn, đến đây muốn quy tất cả việc Lý Công Uẩn truy phong cho bà nội, bố mẹ đẻ, phong cho chú bác, anh em ruột đều thuộc về họ ngoại? Vua Tự Đức mặc dù hoàn toàn bất lực trong việc nhận diện gốc tích nhà Lý, nhưng cũng cảm nhận được lý do phức tạp của vấn đề là "ý trời chung đúc cho thì có khi người thường không thể lường biết được" (*Việt sử thông giám cương mục*.)

Như vậy vua Lý Công Uẩn có ông bà cha mẹ và chú bác như mọi người, cái huyền thoại con thần nhân chỉ thần thánh hóa nhà vua để thu phục nhân tâm và để chính thống hóa ngôi thiên tử của nhà Lý.

Các tác giả Nguyễn Văn Chu và Tiên sỹ Trần Đình Luyện (trên báo Hà Bắc ra ngày 14-10-1995) mới phát hiện ra tên của Minh Đức Hoàng Thái Hậu Phạm Thị là Phạm Thị Ngà – (còn có tên là Phạm Thị Tiên - Theo thần tích ở chùa Dâm) có cha là Phạm Long, mẹ là Đặng Thị Quang sau khi sinh con (Lý Công Uẩn), bà Phạm Thị mang con đến chùa Mạnh Tân, huyện Yên Phú (nay là chùa Dâm, xã Thủy Lôi, huyện Đông Anh) đến năm con 9 tuổi mới bắt dặt con về quê cũ đến chùa Cổ Pháp được Sư Lý Khánh Văn nhận làm con nuôi .[16]

Nhà nghiên cứu Trần Viết Điền đưa ra một giả thuyết mới trong công cuộc tìm kiếm tông tích của nhà vua huyền thoại Lý Thái Tổ. Với tinh thần khoa học, các nhà nghiên cứu dựa vào những bài kệ mang màu sắc sấm ký được chép trong Thiền Uyển tập anh ngữ lục, hoặc bài sấm ký xuất hiện trên cây gạo... để tìm sự thật về tông tích của Lý Công Uẩn , ông nêu lên câu hỏi Lý Công Uẩn là cháu nội của sứ quân Lý Lãng công vùng Siêu Loại? Thời thập nhị sứ quân Lý Khuê hay Lý Lãng Công là sứ quân chiếm cứ miền đất Thổ Lôi, sau gọi là Siêu Loại,có trung tâm Phật giáo Luy Lâu. Lý Khuê đóng ở Siêu Loại, được lực lượng Phật giáo ủng hộ, Lục Tổ Thiền Ông, thiền sư Vạn Hạnh của chùa Tiêu.[17]

Năm 967 ông bị tướng Lưu Cơ của Đinh Bộ Lĩnh ở Hoa Lư đánh bại. Sau khi thua trận, con cháu của Lý Khuê phải trốn chạy, ẩn nấp nên giấu tung tích về phía cha. Nhóm Lục Tổ -Vạn Hạnh che chở cho con cháu của Lý Khuê, tạo điều kiện cho cha, bác, chú của Lý Công Uẩn mai danh ẩn tích để tránh sự truy nã của triều Đinh và Tiền Lê.

Sau khi lên ngôi, Lý Thái Tổ phong cha là Hiển Khánh Vương và cho lập mộ ở rừng Báng, cách không xa chùa Thiên Tâm và Dương Lôi. Vua lại phong mẹ là Minh Đức Thái Hậu và xây lăng trong rừng Báng.Vua Lý còn bí mật dựng mộ phần của ông nội Lý Lãng Công (tức mộ Hùng Công) và mộ của bà nội Phạm Thị Tiên (mộ Phạm quốc mẫu) ở Hoa Lâm .

Đại Nam Nhất Thống chí chép: "Đền thần phụ quốc: ở xã Tam Tảo huyện Yên Phong. Xưa Lê Đại Hành đắp thành Hoa Lư, Lý Công Uẩn làm phu đắp, đến đêm Lê Đại Hành mộng thấy thần cho biết là có bậc quý nhân đương làm việc đắp thành ở đây. Thức dậy sai người đi tìm, thì Công Uẩn đã đi rồi. Khi Công Uẩn đi đến xã Tam Tảo, thấy hai vợ chồng già đang cày ruộng, bèn đem duyên do chuyện mình nói cho biết. Ông già liền bảo Công Uẩn lấy bùn trát khắp mình và cùng cày ruộng; sau đó ông già mang Công Uẩn về nhà, đào đất làm hầm cho ở và chứa nước ở trên hầm,

Lê Đại Hành xem bói, thấy quẻ bói nói: “Nước ở trên người”. Vì thế, Lê Đại Hành tưởng là Công Uẩn đã chết ở sông rồi. Đến khi Lý Công Uẩn được nhà Lê truyền ngôi, bèn phong ông già làm Phụ quốc đại vương và phong vợ ông làm vương phi, làm nhà cho ở phường Phụng Vũ. Sau khi ông già chết, người địa phương lập đền thờ ngay ở chỗ ông già ở” .

Dân gian có huyền thoại về chuyện Lý Công Uẩn bị truy nã như sau

Chuyện xưa kể lại, năm Bính Ngọ (1006), triều đình nhà Tiền Lê dưới sự trị vì của Vua Lê Long Đĩnh đang vào những ngày tháng thoái trào của một triều đại. Sự kiện ông giết (?) anh trai là Lê Long Việt, làm nhiều điều tàn bạo... khiến quần thần oán hận, dân chúng khổ đau.[18]

Lại nói, ở hương Diên Uẩn, châu Cổ Pháp, trấn Kinh Bắc liên tiếp xuất hiện những bài "Sấm Ngũ", bài khuyên và thơ phú mà nội dung đều nói lên là "Nhà Lê đã suy tàn, nhà Lý sẽ lên thay".

Thậm chí có những bài về dân gian nói rằng:

"Tật Lê chìm Bắc Thủy	Dịch nghĩa	"Gốc Lê chìm bể Bắc
Lý tử thụ Nam Thiên		Chòi Lý mọc trời Nam
Tứ phương can qua tỉnh		Bốn phương tan giáo mác
Bát biểu hạ bình yên".		Tám cõi được bình an".

Lại nói thuở hàn vi, Lý Công Uẩn phải đi phu, trong một lần ông vô tình ném một bó tre nửa xuống sông, nước cuốn xoáy vào chân đê. Khi đó, Vua Lê tại Hoa Lư bỗng dưng bị đau mắt, các lang y giỏi nhất cũng không thể chữa khỏi.

Đoán có sự lạ, vừa nghe bài “sấm truyền”, Vua sai một thầy bói vào xem. Ông ta đoán rằng có quý nhân phạm vào long mạch, nên mắt Vua mới bị đau như vậy. Thầy bói còn nói với Vua, muốn chữa bệnh phải giết người “quý nhân” đó đi.

Vua liền sai quan quân đi lùng bắt, thấy trong đám dân phu có người tướng mạo khác thường, trên đầu có đám mây vàng che nên đoán là người cần tìm. Lại nói, tương truyền rằng: Lý Công Uẩn được mẹ là Phạm Thị Ngà khôn thiêng báo mộng khuyên con trốn sang vùng Trang Tam Tảo (Thôn Tam Tảo ngày nay) lánh nạn.

Lý Công Uẩn biết được liền bỏ chạy, lính theo vết chân đuổi theo, dọc đường cái quan từ chùa Tiêu Sơn, qua làng Hồi Lan đến cánh đồng làng Tam Tảo. Bấy giờ, có vợ chồng ông lão bán nước là Trần Quý - Phương Dung thấy người gặp nạn, dẫn Lý Công Uẩn đem giấu xuống một giếng cạn và đập ván gỗ, chèn chum nước lên. Khi lính đuổi đến một cây cầu nối giữa 2 làng Hồi Lan và Tam Tảo thì mất dấu, hỏi thì dân nói thác rằng lúc trước có người chạy đến cầu vội vã mà trượt chân ngã xuống nước chết, xác trôi đi mất rồi. Lại nói Vua Lê vẫn chưa tin bèn xem bói thì thầy bói đoán quẻ người ở dưới nước, vì thế mới sứ quân Lý Khuê nghĩ rằng quý nhân kia đã bị chết đuối. Lý Công Uẩn thoát nạn. Ông bà ân nhân cứu mạng Lý Công Uẩn lúc hoạn nạn được thờ ở đền Phụ Quốc.

Như vậy thì giả thuyết của Trần Việt Điền về việc con cháu của sứ quân Lý Khuê bị nhà Lê truy nã phù hợp với truyền thuyết dân gian và thần tích của chùa Phụ Quốc. Còn liên hệ giữa sứ quân Lý Khuê và Lý Công Uẩn phải tra cứu thêm.

Tại sao Lý Công Uẩn được vua Lê trọng dụng?

Theo Ngọc phả các vua triều Lê [19], Lý Công Uẩn hàng năm theo thiền sư Lý Vạn Hạnh vào hầu vua Lê Đại Hành ở thành Hoa Lư. Công Uẩn được vua yêu, cho ở lại kinh thành học tập quân sự. hoàng đế Lê Đại Hành đã gả công chúa Lê Phát Ngân cho Lý Công Uẩn và đặc phong cho Công Uẩn làm Điện tiền cận vệ ở thành Hoa Lư. Dần dần, Công Uẩn thăng lên chức Điện tiền chỉ huy sứ. Chức ấy chỉ dành cho hoàng tộc hoặc quốc thích mới được trao. Chính nhờ vậy mà về sau, Lý Công Uẩn đã đem ngôi vua về cho họ Lý. Như thế, Lý Công Uẩn là phò mã nhà Tiền Lê.

Công chúa Lê Thị Phát Ngân , con gái vua Lê Đại Hành và Thái hậu Dương Vân Nga,có anh em là các vua Đinh Phế Đế, Lê Long Việt và Lê Long Đĩnh.Khi LýThái Tổ lên ngôi, bà được phong làm Lập Giáo Hoàng hậu .Năm 1028, Lý Thái Tổ mất. Thái Tử Lý Phật Mã nối ngôi đã phong Lập Giáo hoàng hậu làm Linh Hiển Hoàng Thái Hậu. Các vua nhà Lý phong bà là Bảo Quang Hoàng thái hậu .

Sách *Đại Việt Sử Ký Toàn thư* chép về Lý Thái Tổ có đoạn viết:

"Lập sáu hoàng hậu, duy có đích phu nhân gọi là Lập Giáo Hoàng Hậu, quy chế xe kiệu và y phục khác hẳn với các cung khác. Sách lập con trưởng là Phật Mã làm Hoàng thái tử, các con khác đều phong tước hầu".

Trước khi lâm chung, Lý Thái Tổ cũng dặn con cháu, quan lại không được xây lăng to đẹp bằng gạch đá mà chỉ được đắp bằng đất để đỡ tốn tiền bạc của dân: *"Khi ta mất, không được xây lăng to đẹp bằng gạch đá mà chỉ cần đắp bằng đất để đỡ tốn tiền bạc của dân. Quân lính và thường dân nếu có thương nhớ vua thì cứ lấy đất đắp lên, càng cao càng quý. Khi mộ cao, cỏ mọc nhiều thì trâu bò sẽ có thức ăn trở nên béo khỏe, có sức cày ruộng cho dân. Đây cũng là nơi vui chơi của trẻ mục đồng, càng gần với vua, các em càng nhớ tới công ơn của các vị tiên nhân, sẽ trở thành người tốt"*, theo sách sử chép lại. Nghe lời truyền dạy của ông, các đời vua triều Lý sau này đều không xây lăng mà chỉ xây mộ nhỏ, sau đó phủ đất lên trên.

Lý Thái Tổ ở ngôi được 19 năm thì băng hà, thọ 55 tuổi.

Năm 2004, tượng đài vua Lý Thái Tổ được đặt tại vườn hoa Lý Thái Tổ, đường Đinh Tiên Hoàng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội để kỷ niệm vị vua hy hữu trong lịch sử nước nhà.

Tham khảo

- [1]- Đại Việt sử ký toàn thư, 1993, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2]- Khâm Định Việt sử thông giám cương mục,1960, Nxb giáo dục
- [3]- Việt sử tiêu án,1960,Ngô Thời sỹ, Nxb Văn hóa Á châu
- [4]- Đại Việt sử lược,1993,Nxb TP HCM
- [5]- Thiên sư Việt Nam, Thích thanh Từ
- [6]- Thiên Uyển tập anh, Lê Mạnh Thát,1976, Đại học Vạn hạnh
- [7]-Đại Nam nhất thống chí,Viện sử học,2006, NxB Thuận Hóa
- [8]- Sấm Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm
- [9]-Thơ văn Lý – Trần (tập I),1977, NxB Khoa học xã hội
- [10]-Hội thảo khoa học tại Hà Nội ,1.000 năm vương triều Lý và kinh đô Thăng Long
- [11]- Giải ảo” vương triều Lý,Y Nguyễn,2009, thanhnien.net
- [12]-Tám bia "Hoa Lâm tam bảo thị" (1656) Thêm một tư liệu đáng tin cậy về Lý Công Uẩn và vùng Mai Lâm-Nguyễn Hùng Vĩ – Nguyễn Văn Thanh, Công trình khoa học, 28 - 06- 2011
- [13]-Tiếp cận văn bản Về vấn đề nguyên quán của Lí Công Uẩn: Từ góc nhìn sử liệu của Nguyễn Phúc Anh.Nguyenphucanh.net,2012
- [14]- Quan sát tám bia Lý Gia Linh Thạch.Nguyễn Hùng Vĩ., Nguyễn, Đức Dũng,2001,Việt Nam học – Kỷ yếu hội thảo quốc tế lần thứ nhất
- [15]-Tục Tư Trị Thông Giám Trường Biên, Lý Đào
- [16]-Cổ Pháp Cổ Sự, Nguyễn Khôi , NxB Văn Hóa dân tộc

[17]-Trần Việt Điền, Bảo tàng lịch sử quốc gia ,2010

[18]- Tìm về dấu tích nơi Vua Lý Thái Tổ thuở hàn vi chạy nạn, Minh hai, Baomoi.com 1-12-2019

[19]-Trần Bá Chí, Ngọc phả các vua triều Lê, Tạp chí Hán Nôm, số 5 (66), 2004)